

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-PT
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Đinh Quang B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Đinh Quang B , sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Khu 5, ấp Quảng Đà, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang V và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và Đinh Quang B chung sống như vợ chồng và cùng ngụ tại tỉnh Đồng Nai. Để có tiền tiêu xài, H rủ B đến tỉnh Bến Tre giả vờ vào các tiệm vàng mua vàng rồi trộm cắp tài sản.

Vào khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2021, H mượn xe mô tô biển số xxGx-xxx.xx của Nguyễn Thị Hồng H (con của H) và đem theo số tiền 200.000.000 đồng rồi kêu B chở đến tỉnh Bến Tre. Khi đến tiệm vàng M ở ấp A , xã A T , huyện B , tỉnh Bến Tre do anh Nguyễn Hùng M làm chủ, B dùng xe mô

tô bên ngoài rồi vào ngồi ở băng ghế đá trước tiệm vàng cảnh giới, còn H vào tiệm vàng M hỏi mua 01 cây vàng thì được chị Nguyễn Minh Th (sinh năm 1997) báo giá 54.500.000 đồng rồi đưa cho H xem 04 chiếc nhẫn vàng 24k gồm 01 chiếc 05 chỉ, 02 chiếc mỗi chiếc 02 chỉ, 01 chiếc 01 chỉ; trong lúc thử vàng H lén lấy 01 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ bỏ vào túi áo khoác rồi kêu Th đưa thêm 01 chiếc 02 chỉ cho đủ số lượng. Sau khi trả tiền xong, H nhanh chóng cùng B rời khỏi tiệm vàng và nói cho B biết vừa lấy trộm được 02 chỉ vàng. Đồng thời H đưa 04 chiếc nhẫn trọng lượng 01 cây vàng vừa mua cho B vào tiệm vàng H H thuộc Khu phố x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre bán được 53.555.000 đồng để có tiền mua vàng tiếp. Sau khi bán vàng xong, B chở H đến tiệm vàng K N thuộc Khu phố x, thị trấn B, huyện B rồi dừng xe vào ngồi ở băng ghế đá trước cửa tiệm cảnh giới, còn H vào hỏi mua 01 cây vàng 24k thì được anh Trần Đức H đưa cho xem và thử 02 chiếc nhẫn vàng mỗi chiếc 05 chỉ vàng 24k trị giá 54.800.000 đồng, H thử vàng rồi lén lấy 01 chiếc nhẫn 05 chỉ bỏ vào túi áo khoác, anh H sơ ý nên đưa H thêm 01 chiếc 05 chỉ cho đủ số lượng. Sau đó, H thanh toán tiền và nhận đủ 01 cây vàng rồi cùng B nhanh chóng tẩu thoát. Khi đến tiệm vàng KT thuộc ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, B dừng xe bên ngoài cảnh giới, còn H đi vào tiệm hỏi mua 04 chỉ vàng 24k loại nhẫn trơn thì được anh Trần Tiến Th đưa 02 chiếc nhẫn vàng, mỗi chiếc 02 chỉ, trị giá 22.000.000 đồng, H thử vàng rồi lén lấy 01 chiếc bỏ vào bên trong túi áo khoác, anh Th sơ ý nên lấy thêm 01 chiếc đưa cho H, H thanh toán tiền rồi ra xe cho B chở chạy về tỉnh Đồng Nai. Trên đường về, H và B ghé tiệm vàng Ngọc H ở Số x, đường L, Phường x, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, B vào tiệm bán toàn bộ 23 chỉ vàng 24k (14 chỉ mua và 09 chỉ trộm cắp) được 123.970.000 đồng rồi chạy về đến huyện B, tỉnh Long An thì bị Công an huyện B kiểm tra phát hiện và chuyển giao cho Công an huyện B, tỉnh Bến Tre xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên người Đinh Quang B : số tiền 103.818.000 đồng (tiền bán vàng 103.300.000 đồng, tiền cá nhân 518.000 đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Quang B ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số xxGx-xxx.xx ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Đã xử lý: giao trả cho B 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động; trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số xxGx-xxx.xx .

- Thu trên người Nguyễn Thị H : số tiền 10.585.000 đồng; 01 giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ. Đã xử lý giao trả cho H 01 giấy căn cước công dân và 01 điện thoại di động.

- Thu trong cốp xe mô tô biển số xxGx-xxx.xx: 01 túi vải màu đỏ chứa 110.000.000 đồng.

- Một xe mô tô biển số xxGx-xxx.xx. Đã xử lý giao trả cho Nguyễn Thị Hồng H.

- Nguyễn Thị H giao nộp: 01 cái áo khoác tay dài màu đỏ, chiều dài từ cổ áo

đến vạt áo là 66cm, hai bên thân áo có hai túi có dây xích kéo bằng kim loại; 01 cái quần màu xanh dài 66,5cm; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh có ghi chữ Nón Sơn.

Tại Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2021, số 11/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2021 và số 12/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ của tiệm vàng K N trị giá 27.400.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ của tiệm vàng M trị giá 10.960.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ vàng của tiệm vàng KT trị giá 10.960.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Quang B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Quang B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 15/11/2021, bị cáo Đinh Quang B kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đinh Quang B phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Quang B 01 năm 06 tháng tù là tương xứng; kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang B 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào ngày 24/01/2021, tại tiệm vàng M ở ấp A, xã A T; tiệm vàng K N ở Khu phố x, thị trấn B và tiệm vàng KT ở ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị H và bị cáo Đinh Quang B có hành vi lén lút lấy trộm 09 chỉ vàng 24K trị giá 49.320.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của 03 bị hại tổng cộng 09 chỉ vàng 24K trị giá 49.320.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đinh Quang B phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Quang B yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*Thành khẩn khai báo*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, mặc dù bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng số tiền bị cáo chiếm đoạt lên đến 49.320.000 đồng; qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân bị cáo thì vào năm 2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản”, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, không chỉ thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn xem thường tài sản của người khác, là người khó cải tạo; vì vậy, theo đơn kháng cáo bị cáo cho rằng lần đầu tiên phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt là không phù hợp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Quang B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 11-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Quang B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đinh Quang B phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông